**TUẦN 9**

*Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2023*

**Hoạt động trải nghiệm:**

**Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống nhà trường**

**…………………………….**

**Tiếng Việt**

**Bài 36: om ôm ơm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *om, ôm, ơm;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *om, ôm, ơm* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *om, ôm, ơm*; viết đúng các tiếng, từ có vần *om, ôm, ơm.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *om, ôm, ơm.*

- HS phát triển kĩ năng nói lời *xin lỗi.*

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.

**3. Phẩm chất:**

- HS cảm nhận được tình cảm gia đình thông qua việc lựa chọn trái cây cho cha của Hà và tình cảm của mẹ dành cho Hà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, máy tính

- Sách vở , bảng con.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?  + Cốm thường có vào mùa nào trong năm?  + Cốm làm tử hạt gì? Em ăn cốm bao gìð chưa?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu câu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hương cốm/ thơm/ thôn xóm.  - GV gìới thiệu các vần mới om, ôm, ơm. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần om, ôm, ơm**  **- So sánh các vần**:  + GV gìới thiệu vần om, ôm, ơm.  + GV yêu cầu HS so sánh vần om, ôm, ơm để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vẫn om, ôm, ơm.  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần om.  + GV yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ơm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ôm.  - Lớp đọc đồng thanh om, ôm, ơm một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng xóm. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm x ghép trước vần om, thêm dấu sắc xem ta được tiếng nào?  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xóm.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng xóm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xóm  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xóm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bạn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau  + Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng tùng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vẫn lại tiếng). Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần om, ôm, ơm. (GV đưa mô hình tiếng xóm, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "xóm" chúng ta thêm chữ ghi âm x vào trước vần om và dấu sắc. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ăn hoặc vần ân vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)".  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép,  +GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép dược.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đom đóm, chó đốm, mâm cơm. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đom đóm  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đom đóm xuất hiện dưới tranh.  - GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần om trong đom đóm  - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần đom đóm, đọc trơn từ ngữ đom đóm.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với chó đốm, mâm cơm  - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  **d. Đọc lại các tiếng**  - GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần om, ôm, ơm  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần om, ôm, ơm  - HS viết vào bảng con: vần om, ôm, ơm, đóm, đốm, cơm (chữ cỡ vừa).  - HS viết vào bảng con từng vần và tiếng chứa vần đó  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Sau khi HS viết xong mỗi vần và tiếng chứa vần đó, GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cán). HS xoá bảng để viết vần và tiếng tiếp theo.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS: Bà làm cốm, bé ăn cốm  -HS: Cốm thường có vào mùa thu  - HS: Cốm làm bằng lúa non  - HS: Em đã ăn cốm, cốm rất ngon.  - HS đọc  - HS đọc Hương cốm/ thơm/ thôn xóm. Theo GV  - HS đọc lại cả câu theo GV.  -Hs lắng nghe và quan sát  -HS: lắng nghe  - HS : Gìống nhau là đều có m đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ  -HS: lắng nghe  -HS nối tiếp đánh vần om, ôm, ơm. Mối em đánh vần cả 3 vần.  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn nối tiếp các vần-HS: mối em đọc cả 3 vần.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần 1 lần  - HS :tìm ghép vần om, lớp nhận xét  - HS :tháo chữ o, ghép chữ ô để tạo thành vần ôm, lớp nhận xét  - HS: tháo chữ ô, ghép chữ ơ để tạo thành vần ơm, lớp nhận xét  - Lớp đọc đồng thanh om, ôm, ơm một số lần  - HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần tiếng xóm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xóm.  - HS đọc trơn tiếng xóm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng xóm.  - HS đánh vần, lớp đánh vần nối tiếp: (khóm, vòm, nộm, tôm, bờm, rơm).  - HS đọc trơn các tiếng đó ( 2 lượt) cả lớp đồng thanh một lần.  -HS1: đọc khóm, vòm  - HS2: nộm, tôm  - HS3: bờm rơm  -Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  -HS tự tạo: vòm, tóm, hôm, xổm, bơm, nơm, thơm,…  -HS đọc  -HS phân tích  -HS nêu cách ghép  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: đom đóm  -HS nhận biết: tiếng đóm có vần om  -HS : phân tích đánh vần đom đóm, đọc trơn đom đóm.  -HS thực hiện  - HS đọc nối tiếp các từ : đom đóm, chó đốm, mâm cơm  - Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc cá nhân, cả lớp các tiếng và từ ngữ  trong phần Đọc  - HS quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách gìữa các chữ trên một dòng).  lần lượt  -HS viết  -HS viết  - HS quan sát  - HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng  cách gìữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  -GV yêu cầu HS viết vào vở các vần om, ôm, om; từ ngữ, chó đốm, mâm cơm.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **2.5. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần om, ôm, om  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần om, ôm, om trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. .  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Cô Mơ cho Hà cái gì?;  + Theo em, tại sao mẹ khen Hà ?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Em nhìn thấy những gì trong tranh?  + Điều gì xảy ra khi quả bóng rơi vào bàn?  + Hãy thử hình dung tâm trạng của Nam khi gây ra sự việc.  + Em hãy đoán xem mẹ Nam sẽ nói gì ngay khi nhìn thấy sự việc?  + Nam sẽ nói gì với mẹ?  Theo em, Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ? **3. Củng cố**  - HS tham gìa trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần om, ơm, ôm và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm: .xóm, hôm, thơm  - HS đọc trơn ( hôm, xóm,thơm) 5em  - HS đọc đồng thanh các tiếng đó 2 lần  - HS : 3 câu  - HS : HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - HS: cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS : đọc cả đoạn ( 3 em)  - HS : cô mơ cho Hà quả cam  - HS : Vi Hà là cô bé hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ  .  - HS : ở trong nhà  - HS : bạn Nam đá bóng  - HS: bình hoa bị vỡ  - HS: rất lo sợ  - HS: tại sao con lại đá bóng trong nhà  - HS: Con xin lỗi mẹ  - HS: lau khô bàn, sàn nhà  - HS tìm : nhóm lửa, con tôm , sớm  - HS: Ông nhóm lửa.  - HS: Bé ăn cơn với tôm  - HS: Mẹ đi làm sớm  - HS: nhận xét  - HS: lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán**

**BÀI 9:LUYỆN TẬP CHUNG(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

**-**Nhận dạng được hình đã học( hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.) thông qua vật thật.

-Biết xếp hình, ghép hình, đếm hình

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết nhận dạng được hình đã học( hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.) thông qua vật thật.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập nhận dạng được hình đã học

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận: Làm quen phân tích, tổng hợp hình, phát triển tính độc lập, sáng tạo

- Bước đầu phát triển tư duy lô gic khi xếp ghép hình theo các nhóm có quy luật

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

- Trung thực: Nhận dạng được hình đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số que tính , các hình trong bộ đồ dùng học toán

- Bộ đồ dùng học Toán 1

- Sưu tầm vật thật tranh ảnh

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Luyện tập**  **Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng hình gì?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ có dạng đã học  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  9  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Xếp hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  a)Cho HS quan sát xếp các que tính để được như hình vẽ trong SGK  b) Yêu cầu học sinh bằng 5 que tính xếp thành một hình có 2 hình tam giác  - HS thực hiện, GV theo dõi chỉ dẫn  9  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Hình thích hợp để đặt vào dấu “?” là hình nào?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ và tìm ra quy luật theo đặc điểm nhóm hình để tìm hình thích hợp.  a) Xếp nhóm hình theo quy luật về màu sắc  b) Xếp nhóm hình theo quy luật về hình dạng  - HS tìm ra hình thích hợp để xếp.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  9  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 4:**  Nêu yêu cầu của bài và HD HS thực hiện.  9  - GV cùng HS nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Lắng nghe  -HS nhắc lại y/c của bài  -HS quan sát, nhận diện dạng hình của các đồ vật.  - HS chỉ vào từng hình và nêu tên đồ vật , tên hình gắn với mỗi đồ vật: khung cửa sổ, con tem có dạng hình vuông; biển báo giao thông, Ê-ke có dạng hình tam giác; dĩa DVD, bánh xe, cái bánh có dạng hình tròn; bìa sách, bảng lớp có dạng hình chữ nhật.  - HS nhận xét bạn  -HS nhắc lại y/c của bài  -  HS quan sát, thực hiện xếp theo hình trong SGK.  - Dùng 5 que tính để xếp thành các hình theo yêu cầu (một hình có 2 hình tam giác)  - HS nhận xét bạn  - HS quan sát, tìm hình thích hợp, xếp hình và nêu kết quả:  a) A  b) A  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét  - Theo dõi, lắng nghe  - Nêu kết quả: Bạn Mai đã dùng 5 hình tam giác để ghép được hình trên.  - HS nhận xét  - Biết nhận diện các dạng hình và ghép hình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 37: em êm im um**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần*em, êm, im, um ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *em, êm, im, um*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *em, êm, im, um*; viết đúng các tiếng, từ có vần *em, êm, im, um.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình**.**

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *em, êm, im, um.*

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Cuộc sống được gợi ý trong tranh Giúp bạn.

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật bạn Hà ( qua trang phục, đầu tóc) và suy đoán nội dung tranh minh họa.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái:- HS cảm nhận được tình cảm và sự quan tâm của chim sẻ và chim sơn ca đối với chim ri.

- Các em biết yêu thương và giúp đỡ bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo và cách viết các vần *em, êm, im, um.*

- Hiểu rõ nghĩa của một số từ ngữ trong bài và cách giải thích những từ ngữ như: tủm tỉm (cười không mở miệng, chỉ thấy cử động của đôi môi một cách kín đáo), thềm nhà (phần nền trước cửa nhà, có mái che).

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng *om, ôm ,ơm*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1 Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh.  - GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo, GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Chị em Hà chơi trốn tìm./ Hà/ tủm tỉm/ đếm:/ một,/ hai,/ ba,…*  - GV giới thiệu vần mới *em, êm, im, um*. Viết tên bài mới lên bảng.  **2.2. Đọc**  a. Đọc vần  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần *em, êm, im, um*.  + GV yêu cầu một số (2, 3) HS so sánh vần *êm, im*, *um* với *em* để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau gìữa các vần.  - Đánh vần các vần  + GV đánh vần mẫu các vần *em, êm, im, um.*  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành *em*.  + GV yêu cầu HS tháo chữ *e*, ghép *ê* vào để tạo thành *êm*.  + HS tháo chữ *ê*, ghép *i* vào để tạo thành *im*.  chữ*i*, ghép u vào để tạo thành *um*.  + GV yêu cầu HS đọc đồng thanh *em, êm, im, um* một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - **Đọc tiếng mẫu**  +GV giới thiệu mô hình tiếng *đếm* (Từ vần *êm* cô muốn có tiếng *đếm* thì phải làm thế nào?)  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *đếm*.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng *đếm* (đờ - êm - đêm - sắc - đếm). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *đếm*.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng *đếm*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *đếm*.  - **Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *em, êm, im, um.* GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *tem thư, thêm nhà, tủm tỉm*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *tem thư*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. Giải thích từ *tem thư*  GV cho từ ngữ *tem thư* xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần *em* trong *tem thư*, phân tích và đánh vần tiếng *tem*, đọc trơn từ ngữ *tem thư.*  - GV thực hiện các bước tương tự đối với *thêm nhà, tủm tỉm.*  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần *em, êm, im, um, thêm, tủm, tỉm.*  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần *em, êm, im um.*  - HS viết vào bảng con: *em, êm, im, um* và *thềm, tủm, tìm*  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết của HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS quan sát tranh và trả lời: *Có hai bạn nhỏ đang chơi trốn tìm.*  - HS lắng nghe  - HS đọc theo  - HS đọc: *Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà tủm tỉm đếm: một, hai, ba, …*  -Hs lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Các vần giống nhau đều có m đứng sau, khác nhau ở các âm đứng trước.  -HS lắng nghe  -HS đánh vần cả 4 vần một lần  - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - HS đọc trơn cá nhân 4 vần, 4lượt  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần,1lượt  -HS tìm và ghép vần *em.* Lớp nhận xét  -HS tháo âm *e*, ghép âm *ê* vào tạo thành vần *êm*. Lớp nhận xét  - HS tháo âm *ê*, ghép *i* vào để tạo thành vần *im*. Lớp nhận xét.  - HS tháo âm *i*, ghép u vào để tạo thành *um*. Lớp nhận xét.  -HS đọc đồng thanh *em, êm, im, um* một số lần.  -HS trả lời: thêm âm *đ* trước vần *êm* và dấu sắc trên âm *ê*.  -HS đánh vần:đờ - êm - đêm - sắc - đếm. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn tiếng *đếm*. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần cá nhân, lớp đánh vần các tiếng: *hẻm, kem, mềm, nếm, mỉm, tím, chụm, mũm*  - Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  -HS đọc  -HS tự tạo tiếng có vần mới học: xem, thềm, phim, chum, … Lớp nhận xét  -HS phân tích  - Lớp đọc trơn cá nhân, đồng thanh các tiếng.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: tem thư  -HS nhận biết: vần *em* có trong tiếng *tem*  -HS phân tích và đánh vần tiếng *tem*, đọc trơn từ ngữ *tem thư.*  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc  -HS quan sát  -HS quan sát, lắng nghe  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần *em, êm, im, um*; các từ ngữ *thềm nhà, tủm tỉm.*  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần *em, êm, im, um.*  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *em, êm, im, um* trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Chim ri tìm gì về làm tổ?  Chim sẻ và sơn ca mang cái gì đến cho chim ri?  Chim ri làm gì để thể hiện tình cảm với hai bạn? GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Tranh 1:  Em nhìn thấy những gì trong tranh?  Em đoán thử xem, bạn nhỏ sẽ nói gì khi được bạn cho đi chung ô?  + Tranh 2:  Em nhìn thấy những gì trong tranh?  Bạn được đeo bờm có nơ sẽ nói gì với bạn của mình?  Em đã bao giờ giúp bạn việc gì chưa?  - GV yêu cầu một số (2, 3) HS trả lời những câu hỏi trên.  **3. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần *em, êm, im, um* và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần em, êm, im, um và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS theo dõi, viết vào vở: *em, êm, im, um*; *thềm nhà, tủm tỉm.*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm: *chim, tìm, đêm, đem, túm*  - HS đọc các tiếng mới trong bài đọc (Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh)  - Có 4 câu. Đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (2, 3 HS đọc)  - Tìm cỏ khô.  - Mang theo túm rơm.  - Nói lời cảm ơn  - Hai bạn che chung một cái ô (dù)  - Cảm ơn bạn đã cho mình đi chung ô (dù)  - Một bạn đang giúp bạn kia đeo cài lên đầu và hai bạn đang cười vui vẻ.  - Cảm ơn bạn đã giúp mình.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe. Tìm từ và đặt câu: *xem* – Em xem phim hoạt hình. Chim – Con chim hót líu lo...  -HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TƯ NHIÊN -XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

-Biết giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .  
-Nói được tên địa chỉ trường mình

-Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường

**2. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường

**b. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực nhận thức khoa học:**

+ Nói được tên địa chỉ trường mình

+ Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường

+ Kể được một số thành viên trong trường và nói được nhiệm vụ của họ

+Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó.

**Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

+ Học sinh đặt được một số câu hỏi tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học, các thành viên và hoạt động trường học.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động trường học.

**Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

+ Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học . Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường

- Trách nhiệm: Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Tranh ảnh, sách gk**

**- Thẻ xanh , đỏ**

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3** | |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV chiếu trên màn hình (hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh) một số hoạt động của trường mình (ngoài hoạt động dạy học), đặt câu hỏi để HS trả lời:  - Đó là hoạt động gì?  - Diễn ra ở đâu?, sau đó dẫn vào tiết học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1 Hoạt động khám phá:**  - Hướng dẫn HS quan sát lần lượt các hình trong SGK, thảo luận về nội dung thể hiện trong hình theo câu hỏi gợi ý của GV:  C:\Users\HANG\Desktop\ghep tranh 34.jpg  +Ở trường có hoạt động nào?  +Ai đã tham gia những hoạt động nào?  + Các hoạt động đó diễn ra ở đâu? …)từ đó HS kể được các hoạt động chính diễn ra ở trường; biểu diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, chăm sóc cây trong vườn trường, giờ tập thể dục, chào cờ, …  - Khuyến khích các em kể về những hoạt động khác mà các em đã tham gia hoặc được nghe kể (ví dụ: chơi các trò chơi tập thể, đồng diễn thể dục, đóng kịch, hội sách, …)  Yêu cầu cần đạt: HS kể được các hoạt động được thể hiện trong SGK và nói được ý nghĩa của các hoạt động đó  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về các hoạt động chính ở trường.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình.  - GV theo dõi, nhận xét và động viên.  Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý mái trường, kính trọng thầy cô của mình.  **4. Hoạt động Vận dụng:**  - GV gợi ý để HS trao đổi theo cặp đôi về những hoạt động của trường mà em đã tham gia và cảm xúc khi tham gia hoạt động đó,  - Yêu cầu HS nói được hoạt động của mình thích tham gia nhất và lí do vì sao.  - GV tổng hợp lại và giới thiệu một số hoạt động của trường (sử dụng tranh ảnh, clip, video).  Yêu cầu cần đạt: HS nói được cảm nghĩ của mình khi tham gia các hoạt động ở trường.  **5. Đánh giá:**  - HS tích cực, tự giác và thường xuyên tham gia các hoạt động của trường và bộc lộ được cảm xúc vui vẻ, trách nhiệm khi tham gia những hoạt động đó.  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hoạt động ở hình tổng kết cuối bài, liên hệ với trường học của em:  +Trường em diễn ra hoạt động này chưa?  +Có những hoạt động tương tự nào?  +Em có tham gia những hoạt động đó không?  +Em thích hoạt động nào nhất?  -GV tổng kết lại: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa mà các em hoàn toàn có thể tự làm được. Từ đó hình thành ý thức, phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS.  **6. Hướng dẫn về nhà:**  - HS tìm thêm một số bài hát về trường lớp, thầy cô  - Kể với bố mẹ, anh chị về những hoạt động đã tham gia ở trường.  **\* Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS quan sát   - HS trả lời câu hỏi  Tranh 1: Đó là hoạt động văn nghệ chào mừng năm học mới  Tranh 2: chăm sóc cây cảnh ở lớp học  Tranh 3: tập thể dục ở sân trường  Các hoạt đông văn nghê, chăm sóc cây cảnh, múa hát sân trường...  Tranh 4: Chào cờ đầu tuần.  Văn nghệ, múa hát sân trường, chào cờ...  HS và giáo viên trong trường  Ở trường  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  HS lắng nghe  - HS hoạt động chào cờ vào mỗi sáng thứ hai hàng tuần.  - Hoạt động múa hát sân trường  - Hoạt động thi kể chuyện tranh..  HS lắng nghe  - Có rồi và diễn ra thường xuyên  - Chào cờ, múa hát sân trường,  - Chăm sóc bồn hoa cây cảnh...  - Có em tham gia rất tích cực  - Hoạt động nào em cũng thích nhưng em thích là hoạt động chào cờ.  C:\Users\HANG\Desktop\trang 35 tranh.jpg  HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ tư, ngày 1 tháng 11 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 38:ai ay ây**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ai, ay, ây ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ai, ay, ây* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ai, ay, ây* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *ai, ay, ây.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp và hợp tác: HS phát triển kĩ năng nói lời xin lỗi.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật ( được nhân hóa).

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái : HS cảm nhận được những điều thú vị trong đời sống của con người cũng như của loài vật, từ đó các em biết trân trọng cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, máy tính

- Sách vở, bảng con

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng *em, êm, im, um*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Hai bạn/ thi nhảy dây*.  - GV giới thiệu các vần mới *ai, ay, ây*. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  - So sánh các vần  + GV giới thiệu vần *ai, ay, ây*.  + GV yêu cầu một số (2 - 3) HS so sánh vần *ai, ay, ây* để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau gìữa các vần.  **-Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần *ai, ay, ây*.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **-Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *ai*.  + GV yêu cầu HS tháo chữ *i*, ghép *y* vào để tạo thành *ay*.  + GV yêu cầu HS tháo chữ *a,* ghép *â* vào để tạo thành *ây*.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh *ai, ay, ây* một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng *hai* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *hai*.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hai (*hờ - ai - hai*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *hai*.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hai. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hai.  **-Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **- Đọc trơn tiếng.**  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần *ai, ay, ây.*  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng và 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu một số HS mang tiếng mới ghép lên bảng, lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chùm vải, máy cày đám mây. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *chùm vải,* GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV giải thích từ  - GV cho từ ngữ *chùm vải* xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần *ai* trong *chùm vải*, phân tích và đánh vần tiếng *vải*, đọc trơn từ ngữ chùm vài.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với máy cày, đám mây.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ai, ay, ây.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ai, ay, ây.  - HS viết vào bảng con: *ai, ay, ây và vải, máy, mây* (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết các vần *ai* và *ây* vì trong các vần ây đã có *ay*.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS viết bảng con: *em, êm, im, um*  Lớp nhận xét  -HS quan sát và trả lời: Các bạn chơi nhảy dây.  -HS lắng nghe  - HS đọc theo GV: Hai bạn thi nhảy dây  - HS đọc  - HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe  - HS so sánh: vần *ai, ay* giống nhau ở âm *a* đứng trước, khác nhau ở âm *i – y* đứng sau; vần *ay – ây*giống nhau đều có âm *y* đứng sau, khác ở âm *a, â* đứng trước.  -HS lắng nghe  -HS đánh vần mẫu  - Một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn .  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh  -HS tìm và ghép vần *ai*  - HS tháo chữ *i*, ghép *y* vào để tạo thành *ay*.  - HS tháo chữ *a,* ghép *â* vào để tạo thành *ây*.  -HS đọc đồng thanh *ai, ay, ây* một số lần.  -HS lắng nghe, nêu cách ghép tiếng *hai*  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh .  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần các tiếng: *bài, lái, nảy, tay, đậy, lẫy* Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau. Lớp đánh vần đồng thanh mỗi tiếng một lần.  - Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  - HS đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  -HS tự tạo tiếng có vần mới học: *tai, bay, mây, sai, tẩy, lay, …*  -HS phân tích, nêu cách ghép  - Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng mới ghép  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói *chùm vải*  -HS nhận biết: vần *ai* có trong tiếng *vải*  - HS phân tích và đánh vần tiếng *vải*, đọc trơn từ ngữ *chùm vài.*  -HS thực hiện  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết vào bảng con: *ai, ây* và *vải, máy, mây* (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ai, ay, ây; từ ngữ chùm vải, đám mây.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ai, ay, ây*.  – GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc).  - GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *ai, ay, ây* trong đoạn văn một số lần  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1- 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Con vật mà nai con nhìn thấy có đặc điểm gì?  + Em thử đoán xem nai con sẽ nói gì với mẹ?  + Nai mẹ nói gì với nai con?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi HS trả lời:  Tranh vẽ cảnh ở đâu?  Trong tranh có những ai?  Hà đang làm gì?  Chuyện gì xảy ra?;  Em thử đoán xem tại sao Hà lại va phải người khác?  Theo em, Hà sẽ nói gì với người đó?  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về tình huống xin lỗi.  **3. Củng cố**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần *ai, ay, ây* và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ai, ay, ây và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần *ai, ay, ây*; từ ngữ *chùm vải, đám mây.*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ai, ay, ây*: *nai, thấy, đầy, gai, bãi, đấy*  - HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng  - HS từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *ai, ay, ây* trong đoạn văn một số lần  - Có 3 câu. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1- 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - Thân đầy gai nhọn  - Mẹ ơi, con nhìn thấy con gì bé nhỏ, thân đầy gai nhọn.  - “Bạn nhím đấy, con ạ”.  - HS quan sát, trả lời:  + Đường đi ở công viên  + Có em nhỏ, một cô ngồi ở ghế ven đường và có ba người khác đang đi trên đường.  + Đang thả diều trên đường.  + Hà va vào người đi trên đường và làm người đó bị rơi điện thoại.  + Cháu xin lỗi cô.  - HS thực hiện  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần *ai, ay, ây* và đặt câu với từ ngữ tìm được: Hai – Hai bàn tay xinh; May – Mẹ may áo cho em; Vẫy – Em vẫy tay chào bạn...  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Toán

Chủ đề 3: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪTRONG PHẠM VI 10

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHAM VI 10 (6 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

**-**Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép công với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 công với số nào bằng chính số đó**.**Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính.

-Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của | bài toán.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học:

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

+Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

+Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

+Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (Theo thứ tự từ trái sang phải).

+Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng 3+4 = 4 + 3). Vận dụng tính chất này trong thực hành tinh.

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 của GV, HS.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - HS hát bài : Tập đếm  - Giới thiệu bài :  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:** Gộp lại thì bằng mấy?  a) Hình thành “khái niệm” ban đầu của phép cộng theo ý nghĩa là gộp lại. Cách tìm kết quả phép cộng dựa vào phép đếm và đếm tất cả.  - Quan sát hình vẽ trong SGK, thảo luận nhóm đếm xem Nam có mấy quả bóng, Mai có mấy quả bóng. Hai bạn gộp lại được tất cả bao nhiêu quả bóng?  - Đại diện các nhóm trả lời  - Gộp 3 quả bóng với 2 quả bóng được mấy quả bóng bay?  ? Làm thế nào em biết có 5 quả bóng bay?  => Để biết được tất cả có bao nhiêu quả bóng bay ta có thể đếm thêm hoặc đếm tất cả.  Như vậy 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng.  - GV yêu cầu HS: Lấy 3 chấm tròn màu đỏ. Lấy thêm 2 chấm tròn màu xanh.  - Gộp 3 chấm tròn đỏ với 2 chấm tròn xanh em lấy được mấy chấm tròn?  ? Em làm như thế nào?  - Vậy 3 chấm tròn đỏ và 2 chấm tròn xanh là mấy chấm tròn?  =>3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn; 3 và 2 là 5.  Ta viết 3 và 2 là 5 như sau: ta viết lần lượt từ trái sang phải: Ba ta viết 3 và ta thay bằng dấu cộng là ta thay bằng dấu = 5 ta viết 5; Ta có 3 + 2 = 5 (viết lên bảng),  Đọc là: Ba cộng hai bằng năm. GV chỉ vào dấu + và nói dấu này là dấu cộng.  ? Ba cộng hai bằng mấy?  - GV gọi một vài HS đọc phép tính 3+2 = 5. ?  - Viết lại phép tính cộng trên?  b) - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK dựa vào màu sắc . Hãy nói về số ô tô trong hình vẽ  ? Làm thế nào em biết tất cả có 4 ô tô  ? 1 ô tô và 3 ô tô là 4 ô tô. Vậy 1 và 3 là 4 ta thay bằng phép tính gì? Ghi lại phép tính cho cô  ? Một cộng ba bằng mấy?  => Hôm nay em học thêm được phép tính gì?  ? Khi nào ta thay bằng dấu cộng ?  ? Để tìm kết quả phép cộng ta làm thế nào?  ***2. Hoạt động***  **\*Bài 1/56 (SGK)**: **Số ?**  + KT: Củng cố “khái niệm” phép cộng theo ý nghĩa là gộp lại, tìm kết quả phép cộng dựa vào phép đếm tất cả.  - Bài yêu cầu gì?  - Dựa vào số quả táo mỗi hình hoàn thành kết quả các phép cộng.  - GV chấm chữa  - Gv soi bài  ? Để tìm kết quả phép tính 3+ 1 bạn làm thế nào?  - Tương tự các phần còn lại  - Yêu cầu hs đọc lại các phép tính  => Để tìm kết quả các phép cộng em dựa vào đâu?  **+ Bài 2 (sgk):Số ?**  ? Bài yêu cầu gì?  - Thảo luận nhóm hoàn thành bài toán  - GV soi bài và chữa  ? Có 2 gấu bông màu vàng và 2 gấu bông màu đỏ. Hỏi có tất cả mấy gấu bông?  Từ đó HS thấy được 2 và 4 là các số thích hợp (2 + 2 = 4).  b) Có 4 con vịt ở dưới nước và 1 con vịt ở trên bờ. Hỏi có tất cả mấy con vịt? Từ đó HS thấy được 1 và 4 là các số thích hợp (4+ 1 = 5).  **+ Bài 3 (Đồ dùng):Số ?**  |+ KT: Củng cố mối quan hệ giữa các số qua phép cộng, từ đó các em ghi nhớ các công thức công trong phạm vi 5.  - GV cho HS quan sát, nhận xét bài mẫu để nhận ra trong môi trường hợp đều |cộng hai số ở hai ô dưới được số ở ô trên.  - GV cho HS làm rồi chữa bài. Sau mỗi phần, GV gọi HS đọc các phép tính  **3.Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức trò chơi củng cố bài  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - Lắng nghe  - HS quan sát - Thảo luận nhóm  - Bạn Nam có 3 quả bóng bay, bạn Mai có 2 quả bóng bay.  - Gộp lại, cả hai bạn có 5 quả bóng bay.  - Gộp 3 quả bóng với 2 quả bóng được 5 quả bóng bay.  - Các nhóm khác nhận xét  - Đếm thêm….  - Vài HS nhắc lại: 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng.  - HS lấy trực quan  - 3 chấm tròn đỏ với 2 chấm tròn xanh …  - Lấy 3 chấm tròn đỏ, lấy thêm 2 chấm tròn xanh. Tất cả có 5 chấm tròn.  - 3 chấm tròn đỏ và 2 chấm tròn xanh là 5 chấm tròn  - Vài HS nêu lại 3 và 2 là 5  - HS quan sát.  - Ba cộng hai bằng 5.  - Vài hs phép tính 3 + 2 = 5  - HS viết bảng con : 3 + 2 = 5  - H nêu: 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là 4 ô tô  - Đếm thêm  - HS viết bảng: 1+ 3 = 4  - Nhận xét  - HS nêu dãy  - 1+ 3 = 4  - Phép tính cộng  - Khi thêm vào, hoặc gộp lại…  - Đếm thêm, gộp lại  - Điền số  - HS làm bài  - HS đọc kết quả bài làm, hs khác nhận xét, chia sẻ.  - Đếm có 3 quả táo đỏ đếm thêm 1 quả xanh được 4 …  - HS đọc  - Dựa vào đếm thêm số quả táo ở mỗi hình.  - Điền số  - H làm  - Có 2 gấu bông màu vàng và 2 gấu bông màu đỏ. Có tất cả 4 gấu bông  - HS nhận xét, chia sẻ  - HS quan sát, nhận xét bài mẫu  - HS làm bài  - HS đọc các phép  - HS chơi trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ năm, ngày 2 tháng 11 năm 2023*

**Đạo đức**

**Chủ đề 3**:**QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**Bài 9: chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học:Chủ động thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

**b .Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

- NL điều chỉnh hành vi: Chủ động thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

**Năng lực phát triển bản thân**

- Chủ động thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi

**2.Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo.

- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  ***-*** HS vừa hát vừa vỗ tay bài hát “ Làm anh khó đấy”   * HS trả lời câu hỏi:   + Bài hát cho em biết điều gì?  + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh?  + Theo em, làm anh có khó không?   * HS nhận xét   HS lắng nghe GV tổng kết: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động khám phá**  - GV treo 5 tranh mục Khám phá trong SGK , chia HS thành các nhóm (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.  .  - GV đặt câu hỏi: + Vì sao cần chăm sóc giúp đỡ em nhỏ? + Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ? - GV lắng nghe các ý kiến của học sinh, khen ngợi.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  - GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? - Gv treo tranh lên bảng hay chiếu hình  **Kết luận:** Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi em  ***2 Hoạt động luyện tập 2:*Chia sẻ cùng bạn**  - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.  **4. Hoạt động Vận dụng:**  ***Hoạt động 1:* Xử lí tình huống**  - GV đưa tình huống ở tranh mực Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp: + Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì?  - GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lí: - GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận.  c.**Dự kiến sản phẩm học tập:** Cách xử lí của HS  **\* Dự kiến tiêu chí đánh giá**  HS trả lời thành câu hoàn chỉnh, nêu ra được cách xử lí . (HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)  **Kết luận:**Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết. **Hoạt động 2*: Em luôn chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp*** - GVgợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;... **Kêt luận:**Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK)  Nhận xét đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học | - Cả lớp hát  - Hs trả lời  - Anh nâng dịu dàng  - Khó nhưng vui  - Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh).  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. + Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm.  + Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ. + Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em. + Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em. + Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo  -HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ màu xanh, đỏ) để tất cả các nhóm lên gắn kết quả thảo luận. + Việc nên làm:  Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái. Tranh 4: Em tích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi. Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em. Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không. + Việc không nên làm: Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to. Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân  + Ôm em và dỗ dành em. + Bày những đổ chơi em thích để dỗ em. + Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,...  - Học sinh đọc theo cô  **Anh em chung một mái nhà**  **Quan tâm, giúp đỡ, chan hòa yêu thương**. |

**Tiếng Việt**

**Bài 39: oi ôi ơi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Mục tiêu:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *oi, ôi, ơi ;*đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *oi, ôi, ơi* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *oi, ôi, ơi* ; viết đúng các tiếng, vần *oi, ôi, ơi*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp và hợp tác: HS phát triển kĩ năng nói và so sánh các sự vật.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *oi, ôi, ơi* có trong bài học.

- HS phát triển ngôn ngữ nói và so sánh các sự vật.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái: HS cảm nhận được tình cảm mẹ con qua bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trinh và cách viết các vần oi, ôi, đi; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ai, ay ,ây  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  -GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Voi con/ mời bạn đi xem hội.  - GV gìới thiệu các vần mới oi, ôi, ơi. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần oi, ôi, ơi.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh vần oi, ôi, ơi để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vẫn oi, ôi, ơi.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - Đọc trơn các vần  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vẫn oi.  + HS thảo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôi.  + HS tháo chữ ô, ghép ở vào để tạo thành ơi.  + GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oi, ôi, ơi một số lần,  **b, Đọc tiếng**  - **Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng voi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hinh các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng voi.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng voi (vờ – oi – voi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng voi.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng voi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng voi.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oi, ôi, đi. GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chim bói cá, thổi còi, đó chơi. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chim bói cá,  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ chim bói cả xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oi trong chim bói cá, phân tích và đánh vần tiếng bói, đọc trơn từ ngữ chim bói cá.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với thổi còi, đồ chơi.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oi, ôi, ơi.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần oi, ôi, ơi.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oi, ôi, đi và còi, thổi, chơi (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vẫn ôi và ơi vì trong các vần này đã có oi.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS: hai chú voi, công, thỏ..  -HS: voi con mời bạn đi xem hội  - HS đọc  - HS đọc: Voi con/ mời bạn /đi xem hội. Theo GV  - HS đọc lại cả câu theo GV.  -Hs lắng nghe và quan sát  -HS: lắng nghe  - HS : Gìống nhau là đều có i đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ  -HS: lắng nghe  -HS nối tiếp đánh vần oi, ôi, ơi. Mối em đánh vần cả 3 vần.  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn nối tiếp các vần-HS: mối em đọc cả 3 vần.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần 1 lần  - HS :tìm ghép vần oi, lớp nhận xét  - HS :tháo chữ o, ghép chữ ô để tạo thành vần ôi, lớp nhận xét  - HS: tháo chữ ô, ghép chữ ơ để tạo thành vần ơi, lớp nhận xét  - Lớp đọc đồng thanh oi, ôi, ơi một số lần  - HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng voi. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng voi.  - HS đọc trơn tiếng voi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng voi.  - HS đánh vần, lớp đánh vần nối tiếp: (chòi, hỏi, mỗi,xôi,đợi,mới)  - HS đọc trơn các tiếng đó ( 2 lượt) cả lớp đồng thanh một lần.  -HS1: đọc chòi, hỏi  - HS2: mỗi, xôi  - HS3: đợi mới  -Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  -HS tự tạo: còi,tỏi, cối,thổi, tới, với,…  - HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.  - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  -HS đọc: chim bói cá  -HS phân tích đánh vần tiếng bói, đọc trơn bói cá  -HS nêu cách ghép  -HS thực hiện  - HS: đọc nối tiếp các từ dưới tranh  - Lớp đọc trơn đồng thanh  - HS đọc cá nhân, cả lớp các tiếng và từ ngữ  trong phần Đọc  - HS quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách gìữa các chữ trên một dòng).  lần lượt  -HS viết  - HS quan sát  - HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oi, ôi, ; các từ ngữ thổi còi, đồ chơi.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oi, ôi, đi.  - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oi, ôi, ơi trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mạ lớn lên gọi là gì?  + Bê lớn lên gọi là gì?  + Theo em, mẹ có yêu Hà không?  + Vì sao em nghĩ như vậy? :  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  + Các em thấy những gì trong tranh?  + Gìữa hai chiếc xe này, các em thấy có gì gìống nhau và khác nhau?  - GV yêu cầu một số (2- 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về các phương tiện gìao thông khác.  **3. Củng cố**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần oi, ôi, ơi và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần oi, ổi, ơi và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm: hỏi, gọi  - HS đọc trơn ( hỏi, gọi) 5em  - HS đọc đồng thanh các tiếng đó 2 lần  - HS xác định  - HS : HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - HS: cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS : đọc cả đoạn ( 3 em)  - HS : gọi là lúa  - HS : gọi là bò  - HS : Mẹ rất yêu Hà  - HS : bởi vì d ù Hà còn bé hay lớn lên thì mẹ vẫn coi Hà là cô con gái nhỏ của mẹ. Tình cảm của mẹ dành cho Hà không bao gìờ thay đổi.  - HS quan sát tranh  - HS: chiếc xe máy của mẹ và chiếc xe đạp của Hà.  - HS: Gìống nhau: đều là xe có 2 bánh; bánh xe của cả hai loại xe đều có lốp được làm bằng cao su; đều có yên xe;... khác nhau: xe của mẹ là xe máy, xe của Hà là xe đạp, xe máy đi nhanh hơn xe đạp; xe máy to hơn, dài hơn, nặng hơn xe đạp;...  - HS tìm : nói, chổi , bới  - HS: Nhà ông có chổi rơm.  - HS: Gà mẹ bới giun cho gà con ăn.  - HS: Bé nói với mẹ.  - HS: nhận xét  - HS: lắng nghe- HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN (LT)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các kiến thức.**

* Hiểu được ý nghĩa của phép cộng là gộp lại, thêm vào
* Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
* Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải).
* Vận dụng vào thực tiễn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Viết được các phép tính tương ứng với hình vẽ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Tranh, ảnh/ 4,5; bảng phụ, phiếu BT.
* HS: Bảng con, que tính, VTH Toán , Bộ đồ dùng toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV cùng cả lớp hát bài hát: Bé học phép cộng.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Phép cộng trong phạm vi 10 |  |
|  | |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Bài 1/28:** Số  - GV nêu yêu cầu đề.  \* Quan sát số quả táo và quả dâu, thỏ…trong các hình.  **-** GV yêu cầu HS đếm có bao nhiêu quả táo và bao nhiêu quả dâu  sau đó điền kết quả vào phép tính cho sẵn.  \* Viết BT vào vở  - GV cholần lượt viết các phép tính vào vở  - Y/C HS viết vào VTHToán  - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.  **Bài 2/29:** Số?  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi: Trong BT2 có vẽ hình gì?  - GV hỏi về nội dung các bức tranh:  + Có tất cả bao nhiêu hoa ?  +Gv yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng với hình vẽ.  - GV cho HS làm vở  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 5/29:**Thực hiện các phép tính cộng bằng cách đếm them rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm( theo mẫu)  -  GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho học sinh quan sát bài mẫu  M 5 + 2  Đếm; 5/ 6,7  - GV mời HS lên bảng chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV cho HS làm bài vào vở | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân  - HS lắng nghe.  - HS làm bài  2 + 2 = 4 3 + 3 = 6  4 + 4 = 8 4 + 2 = 6  -Trong lọ có 5 hoa tím gộp thêm 1 hoa đỏ.  - Có tất cả 6 hoa  5 + 1 = 6  - HS làm bài  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  4 + 3 4 + 2  Đếm; 4/ 5,6,7 Đếm; 4/ 5,6 |
|  | |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** Cho HS đọc, viết các phép tính cộng đã học vào bảng con.  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VTH Toán  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT OM, ÔM, ƠM, EM, ÊM, IM, UM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  om, ôm, ơm, em, êm, im, um  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  om, ôm, ơm, em, êm, im, um gom, gôm, gơm, nem, nêm, lim, chum. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT AI, AY, ÂY,OI, ÔI, ƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các ai, ay, ây, oi, ôi, ơi đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ai, ay, ây, oi, ôi, ơi  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ai, ay, ây, oi, ôi, ơi, hai, hay, hây, hoi, hồi, hơi. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 8: Cùng vui ở trường (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

-Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .  
- Nói được tên địa chỉ trường mình

- Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường

**-** Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.

**2. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:** -

- Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường .

**b. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực nhận thức khoa học:**

+ Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.

**- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

+ Học sinh đặt được một số câu hỏi tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học, các thành viên và hoạt động trường học.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động trường học.

**Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

+ Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.

- Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.

- Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.

Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Có Ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn trường lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

**2. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học . Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường

- Trách nhiệm: Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ 2 bộ cờ đuôi nheo, trên mỗi cờ có gắn tên các trò chơi

+ Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn

+ Một số hình ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- HS:

+ Sưu tầm tranh ảnh, những trò chơi ở trường.

+ Đồ trang trí lớp học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời:  C:\Users\HANG\Downloads\tranh\1- bai 8.jpg  - Em thường chơi những trò chơi gì?  - GV khuyến khích một số HS kể về trò chơi em thích ở trường, sau đó kết nối, dẫn dắt vào nội dung tiết học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động khám phá**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:  +Kể tên các hoạt động vui chơi trong từng hình  + Hoạt động vui chơi nào không an toàn? Vì sao?  + Hoạt động vui chơi nào an toàn? Vì sao?  - Khuyến khích HS kể tên những hoạt động an toàn khác mà các em đã chơi ở trường của mình như: xếp hình logo, đọc sách, oẳn tù tì, …  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được những hoạt động vui chơi không an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Cướp cờ”, “ô ăn quan”  - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số lá cờ có gắn tên các trò chơi (ví dụ: nhảy dây, đá cầu, đánh quay, tư lơ khơ, đuổi bắt, nhảy cừu…)  - Tổ chức chơi:  + Chia lớp thành 2 đội  + Yêu cầu: Chọn cờ để sắp xếp vào nhóm các trò chơi an toàn và không an toàn.  + Khi GV hô: “Bắt đầu”, lần lượt thành viên của từng đội lên chọn cờ.  + Kết thúc, đội nào “cướp” được nhiều cờ và sắp xếp đúng, đội đó sẽ thắng cuộc.  Tương tự với trò chơi “Ô ăn quan”, GV tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, hướng dẫn và khuyến khích các em  Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia trò chơi để khắc sâu kiến thức bài học.  **4. Hoạt động Vận dụng:**  C:\Users\HANG\Downloads\tranh\TR3- BAI 8.jpg  - GV cho HS quan sát các hình trong SGK,  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm lên trình bày ý kiến của nhóm mình:  + Đây là trò chơi hay hành động gì?  + Nên hay không nên thực hiện các hành động đó? Lí do tại sao nên hay không nên có hành động đó?  + Khi thấy các bạn chơi hay có những hành động đó, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét và đánh giá  Yêu cầu cần đạt: HS biết được những trò chơi không an toàn và không nên chơi. Đồng thời có ý thức nhắc nhở các bạn vui chơi an toàn, không nguy hiểm cho mình và người khác  **5. Đánh giá**  Thực hiện vui chơi an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.  **6. Hướng dẫn về nhà**  Chuẩn bị một số vật dụng: cờ, hoa, dây kim tuyến, … để trang trí lớp học ở tiết sau.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  +Em thường chơi nhảy dây, đá cầu,bịt mắt bắt dê.  - HS kể về trò chơi mình thích  - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Bịt mắt bắt dê,nhảy dây, đá bóng, đuổi bắt.  đọc sách.  +Hoạt động không an toàn là hoạt động đuổi bắt. Vì chạy xô đẩy nhau dễ gây ra tai nạn.  + Hoạt động vui chơi an toàn là đọc sách. Vì ngồi đọc không chạy nhảy.  .  - HS nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS chơi trò chơi theo cặp  - HS quan sát tranh  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm lên trình bày, bổ sung  +Tranh1:ngồi trên bàn  +Tranh2:hành động ngồi trên lan can  +Tranh 3: Trèo cây  + Khi thấy các bạn chơi hay thực hiện các hành đông đó, em sẽ nhắc nhở các bạn vui chơi an toàn, không nguy hiểm cho mình và người khác    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2023*

**TOÁN**

**Bài 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

**-** Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép công với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 công với số nào bằng chính số đó**.**Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính

-Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của | bài toán.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học:

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

+Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

+Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

+Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (Theo thứ tự từ trái sang phải).

+Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng 3+4 = 4 + 3). Vận dụng tính chất này trong thực hành tinh.

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Phiếu bài tập 4, bài giảng powerpoint

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  Cho lớp hát “tập đếm” | - HS tham gia hát và vận động theo |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Bài 1: Số?**  **\* Bài 1:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, mô tả nội dung từng hình thực hiện đếm tất cả để tìm kết quả phép tính.  + có mấy quả xoài màu vàng?  + có mấy quả xoài màu xanh?  + muốn biết bao nhiêu quả xoài thì các bạn đếm tất cả cho cô xem có mấy quả xoài?  5+1 = 6  ? Vậy đếm tất cả chúng ta làm phép tính gì?   * Tương tự các phép tính tiếp theo   **Bài 2:Tính nhẩm**  GV viết phép tính lên bảng  Cho hs chơi trò chơi “Bắn tên – bắn tên”  Gv giới thiệu cách chơi  **Bài 3:Số?**  GV giải thích yêu cầu của để bài  GV hướng dẫn HS quan sát từng hình vẽ trên màn hình để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp với dấu “?” trong ô. Chẳng hạn: 3 + 1 = 4  YC học sinh làm vào bảng con  GV đối chiếu kết quả trên máy tính  **Bài 4:Số?**  GV giải thích yêu cầu của để bài : Tìm số thích hợp trong ô. GV hướng dẫn HS tìm số thích hợp dựa vào các phép cộng đã học. Chẳng hạn, GV hỏi “1 cộng mấy bằng hai?” để HS nhận ra số phải tìm là 1  GV phát phiếu . YC Học sinh làm vào phiếu học tập  GV theo dõi và nhận xét một số phiếu làm xong trước  Chiếu kết quả | - HS quan sát, mô tả nội dung từng hình thực hiện đếm tất cả để tìm kết quả phép tính.  + Có 5quả xoài màu vàng  + Có 1 quả màu xanh  + có 6 quả  Phép tính cộng   * HS nghe hướng dẫn và làm theo   -HS lắng nghe  HS quan sát  HS làm vào bảng con  HS đối chiếu kq  HS lắng nghe  HS làm phiếu  Đối chiếu kết quả |
| **3.Củng cố- dặn dò**  - GV cho HS đọc lại các phép tính trên bảng.  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại các phép cộng trong phạm vi 10. | - HS đọc  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng nhận biết và đọc đúng các vần om ôm ơm em êm im um

đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vầnom ôm ơm em êm im um

Làm đúng các bài tập chính tả có chứa vần om ôm ơm em êm im um

- Viết đúng các từsớm hôm ,êm đềm ,móm mém

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh ảnh, bảng phụ.

- HS: Vở thực hành Tiếng việt 1 tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS đọc lại câu trong SGK trang 87  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Bài mới:**  **a, Giới thiệu bài:**  **b, Nội dung:**  **Bài 1: Em nói như thế nào trong tình huống sau:**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  GV giáo dục các em cần quan tâm, chăm sác em nhỏ.  **Bài 2: Đọc rồi nối chữ với hình:**  -GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ để nối chữ với hình cho thích hợp  -GV hướng dẫn HS làm bài tập.  - GV quan sát, theo dõi HS làm bài.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  **Bài 3: Đọc**  -GV nêu yêu cầu bài tập  -GV yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm , lớp - ---GV gọi HS tìm tiếng cóom,ôm ơm ,em êm ,im,um  ?  - GV gọi HS nhận xét bạn trả lời  - GV nhận xét và chốt đáp án  -GV khen ngợi HS làm bài đúng.  **Bài 4: Viết sớm hôm, êm đềm,móm mém, chum chím.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV theo dói và uốn nắn tư thế ngồi viết cho học sinh  **Bài 5:Điền vào chỗ trống:**  - GV đọc yêu cầu: a) om, ôm hoặc ơm  - GV hướng dẫn HS chọn) om, ôm hoặc ơm để điền vào chỗ chấm ở mỗi từ sao cho thích hợp.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát.  - Gọi HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. Củng cố:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò:**  - Chuẩn bị bài sau. | -Hs chơi  -HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu  -Em làm kính bị vỡ , em nói con xin lỗi mẹ ,lần sau con cần thẩn hơn.  - Em bị ngã , làm anh em sẽ đỡ em bé dậy và dỗ dành em.  - HS lắng nghe  - Một số học sinh nhắc lại yêu cầu.  - HS quan sát.  -HS làm bài vào vở thực hành + 2 HS lên bảng điền.  - 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS đọc  - Tiếng hôm , đếm , ốm,im cơm , đem, đệm , trùm  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu yêu cầu  - Học sinh viết bài vào vở  - HS làm vào VTH  - 1 HS lên bảng làm  a.hôm qua, thơm tho, thu gom  b. sum sê, kim chỉ,êm đềm , nem rán  - HS khác nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 40: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

**-** HS nắm vững cách đọc các vần *om, ôm, ơm,em, êm, im, um, ai, ay, ai, ôi, ơi.* cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *om, ôm, ơm,em, êm, im, um, ai, ay, ai, ôi, ơi,* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo : Thông qua câu chuyện kể HS bước đầu rèn kĩ năng đánh giá tình huống, xử lí vấn đề trong các tình huống và kĩ năng hợp tác.

**3. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có chứa một số âm - vần đã học.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Hai người bạn và con gấu* trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ học tập thông qua các bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Tranh ảnh, máy tính**

**- Sách, vở bảng con**

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS viết om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **- Đọc tiếng**:  -GV yêu cầu HS đọc trơn thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gìan ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: khóm, gốm, thơm, hẻm, đếm, ghim, chụp, bãi, dạy, đẩy, nói, gội, lời.  **- Đọc từ ngữ:**  -GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  **2.2.. Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong mỗi câu: Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học? GV thực hiện tương tự với các câu còn lại  - GV gìải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  +Nhím con ra bãi cỏ để làm gì ?  +Nhím thấy gì ngoài bãi cỏ ?  +Em chọn từ nào để khen ngợi nhím: “thông minh” hay “tốt bụng” ?  +Tại sao em chọn từ đó ?  GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.3.. Viết câu**  - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một câu "Voi con có vòi dài”, chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đánh vần cá nhân, cả lớp   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | xóm | nồm | rơm | kẽm | nêm | sim | chùm | | khóm | gốm | thơm | hẻm | đếm | ghim | chụm |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | tai | hãy | đấy | hỏi | hội | khơi | | bãi | dạy | đẩy | nói | dội | lời |   - HS đọc: cá nhân, dãy, cả lớp cá tiếng ở các bông hoa trong SHS  - HS đọc thầm tìm: nhím, tìm, thơm, gọi.  -HS: lắng nghe  -HS: đọc cả đoạn cá nhân, dãy ,cả lớp theo GV  -HS: (tìm cái ăn)  -HS:(vô số quả chín và thơm ngon)  -HS: . (tốt bụng)  -HS: (vì nhím biết nghĩ đến bạn, biết chia sẻ với bạn).  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Kể chuyện**  a. Văn bản  HAI NGƯỜI BẠN VÀ CON GẤU  Một ngày nọ, có hai người bạn, một béo một gáy, cùng nhau vào rừng. Đột nhiên có một con gấu xuất hiện. Chàng gầy liên nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây. Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và gìả chết. Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết. Anh chàng gây từ trên cây leo xuống và đến hỏi thăm chàng béo: "Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thẩm điều gì với cậu thế?” Chàng béo nhìn chàng gầy với vẻ thất vọng và trả lời: “Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm.”  (Theo Truyện ngụ ngôn của Edop)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến một con gấu xuất hiện. GV hỏi HS:  1. Hai người bạn đi đâu?  2. Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ?  Đoạn 2: Tiếp theo đến gìả chết. GV hỏi HS:  3. Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu?  4. Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu?  Đoạn 3: Tiếp theo đến tưởng rằng anh đã chết. GV hỏi HS:  5. Con gấu làm gì chàng béo?  6. Vì sao con gấu bỏ đi?  Đoạn 4: Tiếp theo đến hết. GV hỏi HS:  7. Anh gầy hỏi anh béo điều gì?  8. Anh béo trả lời anh ấy thế nào?  9. Theo em, anh gầy có phải là người bạn tốt không? Tại sao?  GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  **c. HS kể chuyện**  - GV yêu cầu . .GV cũng có thể cho HS đồng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **3. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Hai người bạn và con gấu.  - Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các loài vật: voi, gấu, nhim, chốn hội. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS: cùng nhau vào rừng.  -HS: Đột nhiên có một con gấu xuất hiện..  -HS: Chàng gầy liên nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây.  -HS: Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và gìả chết  -HS: Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo  -HS: và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết.  - HS: Con gấu đã thì thẩm điều gì với cậu thế?  - HS: Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm.  - HS: Anh gầy không phải là người bạn tốt, vì đã bỏ bạn trong lúc hoạn nạn.  -HS kể  - HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV  - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 3 **“Truyền thống trường em”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về truyền thống trường em”**  -GV yêu cầu HS xung phong kể về truyền thống nhà trường mà em đã biết qua tiết sinh hoạt dưới cờ.  -GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia  -GV khen ngợi các em đã kể tốt.  **\* Làm thiệp tặng bạn.**  - GV hướng dẫn HS làm thiệp theo trình tự sau:  + Lấy một tờ bìa đã chuẩn bị, gấp đôi tờ bìa theo chiều dài.  + Trang trí một mặt phía trong của tấm bìa bằng cách xé, dán hoặc cát, dán hoặc dùng bút màu vẽ hình theo ý tưởng của em.  - GV có thể giới thiệu một số mẫu thiệp để HS tham khảo.  - HS thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng, ý thích của bản thân.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Nhận biết được những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn.  + Thể hiện được sự thân thiện với bạn.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có thể hiện được sự thân thiện với bạn hay không?  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ. Các thành viên còn lại trong lớp lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - HS hát đồng thanh.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và hứa sẽ thực hiện theo.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia kể.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tham gia  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

***CHỦ ĐỀ* 4: TRƯỜNG HỌC**

## Nơi em học tập vui chơi và giúp em trưởng thành.

## Bổn phận của em ở trường học

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực:**

***1.1Năng lực chung*:**

Biết tự học và giao tiếp, hợp tác với bạn

***1.2 Năng lực đặc thù****:*

- HS hiểu được mọi trẻ em đều có quyền được đi học. Trường học là nơi các em được học tập, rèn luyện và được kết giao bạn bè .

- HS phấn khởi, vui vẻ đến trường.

- HS biết chào hỏi thầy cô giáo và các cô các bác công nhân viên trong trường, biết chăm chỉ học hành .

**2. Về phẩm chất:**

- HS kính trọng các thầy cô giáo, yêu quí bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh vẽ trường em .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1(8’):** Mái trường của em  - Trường em tên là gì ?  - Các em đến trường để làm gì ?  - Đi học em thấy có vui không ? Tại sao ?  - Trong trường có những ai ?  Đi học là quyền lợi của trẻ em. Nhà nước đã xây dựng các trường học là để thực hiện quyền được đi học của trẻ em .  **Hoạt động 2(12’):**  *Kể chuyện:*  -Bạn Nam không muốn đi học  -Vì sao bạn Nam không muốn đi học ?  -Vì không muốn đi học, bạn Nam đã gặp phải rắc rối gì ?  -Nam đã được các bạn đang đi học khuyên bảo như thế nào ?  - Nếu không đi học, trẻ em sẽ bị thiệt thòi, trở thành con người không có hiểu biết. Đi học là quyền lợi và cũng là bổn  phận của trẻ em  **Hoạt động 3(10’):**  *Vẽ tranh chủ đề :*  “ Em hãy vẽ ngôi trường mà em mơ ước”  Trường học là gia đình thứ hai của em. Đến trường em được hưởng các quyền : được học để biết đọc, biết viết chữ, được biết nhiều điều mới lạ, được vui chơi, được tiếp xúc với bạn bè, với thầy cô, với các cô các bác công nhân viên. Đi học là một niềm vui của em .  **Hoạt động 4(5’):**  Trò chơi : Chào hỏi .  - GV hướng dẫn các cách chào .  - Hai người bạn cùng lớp chào nhau .  - Học sinh chào thầy cô giáo .  - Học sinh chào các cô các bác nhân viên .  GV theo dõi và sửa cho các em chưa đúng . | HS trả lời .  Vì bạn Nam ham chơi .  Không biết chữ nên không biết nơi bán bánh, không giúp được cụ già đọc địa chỉ .  Đi học vui lắm, có nhiều bạn, được biết chữ, biết nhiều điều mới lạ, bổ ích .  Học sinh vẽ .  Trưng bày tranh .  Đứng thành 2 vòng tròn, đối mặt nhau .  Thực hành chào theo hướng dẫn . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |